

BÀI 16: MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP TÁCH CHẤT RA KHỎI HỖN HỢP

A. MỤC TIÊU:

- Chỉ ra được mối liên hệ giữa tính chất vật lí của một số chất thông thường với phương pháp tách chúng ra khỏi hỗn hợp và ứng dụng của các chất trong thực tiễn.
- Trình bày được một số phương pháp đơn giản để tách chất ra khỏi hỗn hợp và ứng dụng của các tách đó.
- Sử dụng được một số dụng cụ, thiết bị cơ bản để tách chất ra khỏi hỗn hợp bằng cách lọc, cô cạn, chiết.

B. HƯỚNG DẪN TỰ HỌC:

HOẠT ĐỘNG 1: Nghiên cứu tài liệu trả lời các câu hỏi

I. SỰ CẦN THIẾT TÁCH CÁC CHẤT RA KHỎI HỖN HỢP

Câu 1: Ở các vùng nông thôn nước ta, người dân thường sử dụng nước giếng khoan, giếng đào làm nước sinh hoạt. Tuy nhiên, các nguồn nước này thường hay bị nhiễm phen và một số tạp chất. Làm thế nào để tách các tạp chất này ra khỏi nguồn nước?

.....
.....
.....

• NỘI DUNG HỌC BÀI:

Trong tự nhiên, các chất thường tồn tại ở các dạng hỗn hợp khác nhau. Tùy vào mục đích sử dụng, người ta sẽ tách các chất ra khỏi nhau theo nhiều cách khác nhau.

II. MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP ĐƠN GIẢN TÁCH CÁC CHẤT RA KHỎI HỖN HỢP

Câu 2: Dựa vào tính chất nào để có thể tách các chất ra khỏi hỗn hợp?

.....

Câu 3: Hãy cho biết đặc điểm khác nhau của mỗi hỗn hợp.

.....

Câu 4: Hoàn thành thông tin bằng cách đánh dấu tích v vào phương pháp thích hợp theo mẫu bảng 16.1.

Phương pháp Hỗn hợp	Lọc	Cô cạn	Chiết
A		V	
B			
C			

- **NỘI DUNG HỌC BÀI:** khung tím SGK trang 82.

III. THỰC HÀNH TÁCH CHẤT

Câu 5: Quan sát cốc đựng hỗn hợp sulfur và nước, hãy cho biết bột sulfur có tan trong nước không?

.....

Câu 6: Dùng phương pháp nào để tách bột sulfur ra khỏi nước? Cho biết những dụng cụ nào cần sử dụng để tách chúng.

.....

.....

Câu 7: Tại sao lại dùng phương pháp cô cạn mà không dùng phương pháp lọc để tách muối ăn ra khỏi nước?

.....

.....

Câu 8: Quan sát hỗn hợp nước và dầu, cho biết tính chất của hỗn hợp.

.....

.....

Câu 9: Dùng phương pháp và dụng cụ nào để tách dầu ăn ra khỏi nước?

.....

.....

Câu 10: Trình bày một số phương pháp tách các chất ra khỏi hỗn hợp và cho biết trường hợp nào sử dụng phương pháp đó.

.....
.....

- **NỘI DUNG HỌC BÀI:** khung tím SGK trang 84.

HOẠT ĐỘNG 2: kiểm tra đánh giá

Câu 1: Phương pháp nào dưới đây là đơn giản nhất để tách cát lẫn trong nước?

- A. Lọc
- B. Dùng máy li tâm
- C. Chiết
- D. Cô cạn

Câu 2: Nếu không may làm đổ dầu ăn vào nước, ta dùng phương pháp nào để tách riêng dầu ăn ra khỏi nước?

- A. Lọc
- B. Dùng máy li tâm
- C. Chiết
- D. Cô cạn

Câu 3: Trong máy lọc nước có nhiều lõi lọc khác nhau. Trong đó, có một lõi làm bằng bông ép rất chặt. Theo em, lõi bông có tác dụng gì?

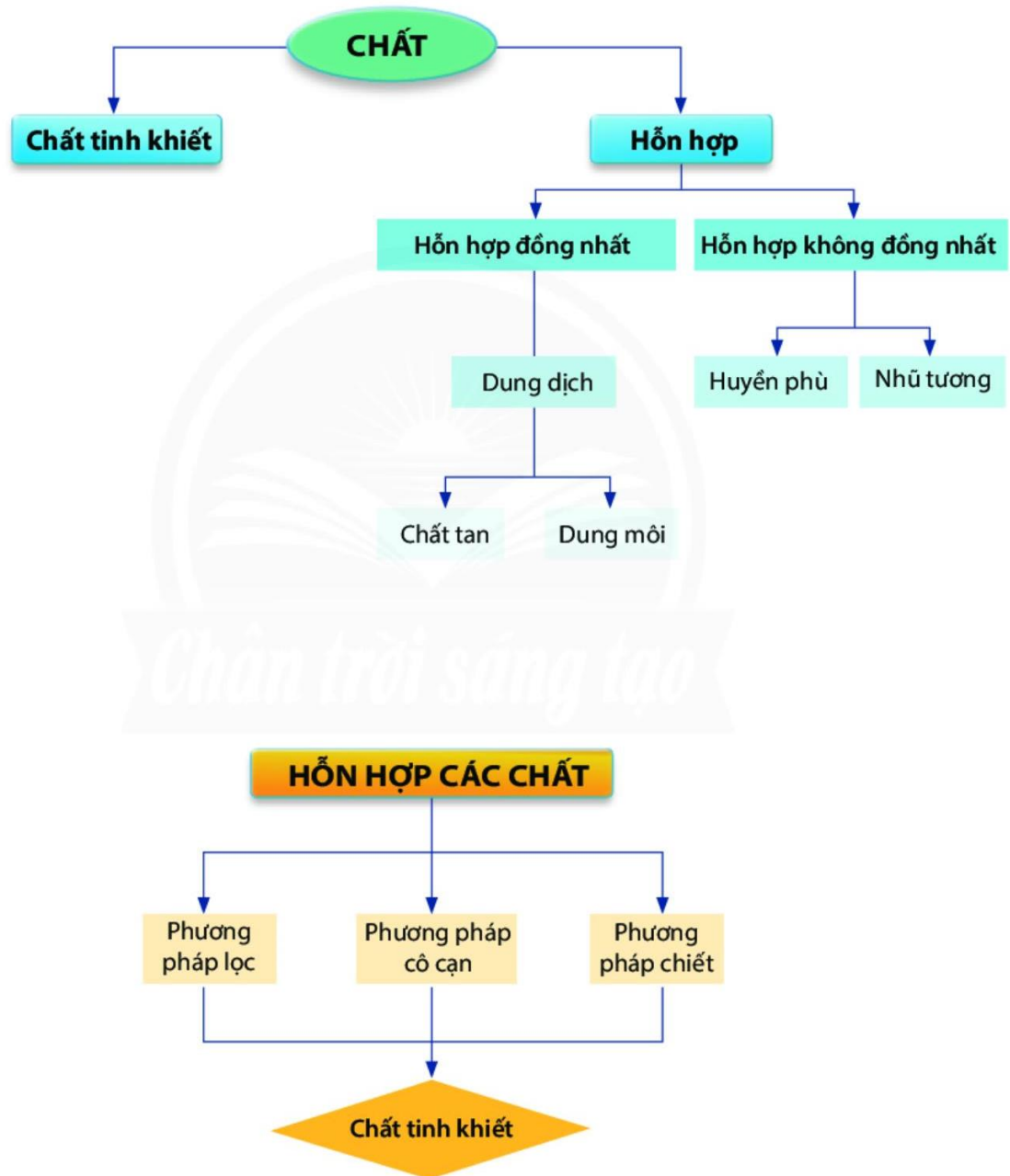
- A. Lọc chất tan trong nước.
- B. Lọc chất không tan trong nước.
- C. Lọc và giữ lại khoáng chất.
- D. Lọc hóa chất độc hại.

Câu 4: Tác dụng chủ yếu của việc đeo khẩu trang là gì?

- A. Tách hơi nước ra khỏi không khí hít vào.
- B. Tách oxygen ra khỏi không khí hít vào.
- C. Tách khí carbon dioxide ra khỏi không khí hít vào.
- D. Tách khói bụi ra khỏi không khí hít vào.

ÔN TẬP CHỦ ĐỀ 5

HỆ THỐNG HOÁ KIẾN THỨC



B.BÀI TẬP:

Câu 1: trường hợp nào sau đây là chất tinh khiết?

- A. Gỗ
- B. Nước khoáng
- C. Sodium choride
- D. Nước biển.

Câu 2: hỗn hợp nào sau đây không được xem là dung dịch?

- A. Hỗn hợp nước đường.
- B. Hỗn hợp nước muối.
- C. Hỗn hợp bột mì và nước khuấy đều.
- D. Hỗn hợp nước và rượu.

Câu 3: hai chất lỏng không hòa tan vào nhau nhưng khi chịu tác động, chúng lại phân tán vào nhau thì gọi là:

- A. Dung dịch.
- B. Chất tan.
- C. Nhũ tương.
- D. Huyền phù.

Câu 4: Khi hòa tan bột đá vôi vào nước, chỉ một lượng chất này tan trong nước; phần còn lại làm cho nước bị đục. Hỗn hợp này được coi là:

- A. Dung dịch.
- B. Chất tan.
- C. Nhũ tương.
- D. Huyền phù.

Câu 5: Để phân biệt chất tinh khiết và hỗn hợp ta dựa vào

- A. Tính chất của chất
- B. Thể của chất
- C. Mùi vị của chất
- D. Số chất tạo nên

Câu 6: Muốn hòa tan được nhiều muối ăn vào nước, ta không nên sử dụng phương pháp nào dưới đây?

- A. Nghiền nhỏ muối ăn
- B. Đun nóng nước
- C. Vừa cho muối ăn vào nước vừa khuấy đều
- D. Bỏ thêm đá lạnh vào

Câu 7: Khi cho bột mì vào nước và khuấy đều ta thu được:

- A. Nhũ tương
- B. Huyền phù
- C. Dung dịch
- D. Dung môi

Câu 8: Phương pháp nào dưới đây là đơn giản nhất để tách cát lẫn trong nước?

- E. Lọc
- F. Dùng máy li tâm
- G. Chiết
- H. Cô cạn

Câu 9: Nếu không may làm đổ dầu ăn vào nước, ta dùng phương pháp nào để tách riêng dầu ăn ra khỏi nước?

- E. Lọc
- F. Dùng máy li tâm
- G. Chiết
- H. Cô cạn

Câu 10: Trong máy lọc nước có nhiều lõi lọc khác nhau. Trong đó, có một lõi làm bằng bông ép rất chặt. Theo em, lõi bông có tác dụng gì?

- E. Lọc chất tan trong nước.
- F. Lọc chất không tan trong nước.
- G. Lọc và giữ lại khoáng chất.
- H. Lọc hóa chất độc hại.

Câu 11: Tác dụng chủ yếu của việc đeo khẩu trang là gì?

- E. Tách hơi nước ra khỏi không khí hít vào.
- F. Tách oxygen ra khỏi không khí hít vào.
- G. Tách khí carbon dioxide ra khỏi không khí hít vào.
- H. Tách khói bụi ra khỏi không khí hít vào.

CHỦ ĐỀ 6 TẾ BÀO – ĐƠN VỊ CƠ SỞ CỦA SỰ SỐNG

BÀI 17: TẾ BÀO (TIẾT 1)

A. MỤC TIÊU:

- Nêu được khái niệm tế bào, chức năng của tế bào.
- Nêu được hình dạng và kích thước của một số loại tế bào.
- Trình bày được cấu tạo tế bào và chức năng mỗi thành phần chính của tế bào.
- Phân biệt được tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực; tế bào động vật và tế bào thực vật. Nhận biết được lục lạp là bào quan thực hiện chức năng quang hợp ở cây xanh.
- Nhận biết được tế bào là đơn vị cấu trúc và chức năng của sự sống.
- Dựa vào sơ đồ, nhận biết được sự lớn lên và sinh sản của tế bào và nêu được ý nghĩa của quá trình đó.

B. HƯỚNG DẪN TỰ HỌC:

HOẠT ĐỘNG 1: nghiên cứu thông tin trả lời câu hỏi

I. **KHÁI QUÁT CHUNG VỀ TẾ BÀO:**

***Tìm hiểu tế bào là gì?**

Câu 1: Quan sát hình 17.1 em hãy cho biết đơn vị cấu trúc nên cơ thể sinh vật là gì?

.....
.....

***Tìm hiểu kích thước và hình dạng của tế bào**

Câu 2: Quan sát hình 17.2, hãy cho biết kích thước của tế bào. Chúng ta có thể quan sát tế bào bằng những cách nào? Lấy ví dụ.

.....
.....

Câu 3: Hãy cho biết một số hình dạng của các tế bào trong hình 17.3.

.....
.....

Câu 4: Sự khác nhau về kích thước và hình dạng của tế bào có ý nghĩa gì đối với sinh vật?

.....
.....

***Tìm hiểu các thành phần chính của tế bào**: quan sát hình 17.4, 17.5 và trả lời câu hỏi

Câu 5: Nhận biết các thành phần có ở cả tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực.

.....

Câu 6: Hãy chỉ ra điểm khác biệt giữa tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực.

.....

.....

Câu 7: Thành phần nào có trong tế bào thực vật mà không có trong tế bào động vật?

.....

.....

.....

Câu 8: Xác định chức năng các thành phần của tế bào bằng cách ghép mỗi thành phần cấu tạo ở cột A với một chức năng ở cột B.

A - Thành phần	B - Chức năng
1. Màng tế bào	a) Chứa vật chất di truyền, điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào.
2. Chất tế bào	b) Bảo vệ và kiểm soát các chất đi vào, đi ra khỏi tế bào.
3. Nhân tế bào (Vùng nhân)	c) Chứa các bào quan, là nơi diễn ra các hoạt động sống của tế bào.

Câu 9: Tại sao thực vật có khả năng quang hợp?

.....

.....

- **NỘI DUNG HỌC BÀI**: khung màu tím SGK trang 88.